

Bản án số: 34/2019/HNGĐ - ST

Ngày: 07- 03- 2019

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC, TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Đức Thúy

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Đức Dũng
2. Ông Nguyễn Trung Dũng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXX-ST ngày 11 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đinh Thị H1, sinh năm 1987

Địa chỉ cư trú: xóm 3 Phong L, xã Nghi P, huyện N, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1985

Địa chỉ cư trú: xóm 3 Phong L, xã Nghi P, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 11 năm 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Đinh Thị H1 trình bày:

Về hôn nhân: Chị Đinh Thị H1 và anh Nguyễn Văn M kết hôn vào ngày 04 tháng 3 năm 2014. Hôn nhân được xác lập dựa trên tình thân tự nguyện, tìm hiểu yêu thương lẫn nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nghi Long, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Sau ngày kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ

chồng tính tình không hợp, thường xuyên xảy ra cãi vã. Thêm vào đó, anh M lại không quan tâm đến đời sống kinh tế của gia đình, thường xuyên rượu chè, cờ bạc, bỏ mặc vợ con. Mỗi lần chị H1 nhắc nhở thì anh M lại đánh đập chị H1. Đã nhiều lần chị H1 cố gắng níu kéo để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành, tình cảm vợ chồng dần phai nhạt, vợ chồng chị H1 – anh M không còn quan tâm, lo lắng cho nhau và đã ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Chị H1 yêu cầu được ly hôn anh M.

Về con chung: chị Đinh Thị H1 và anh Nguyễn Văn M có 02 con chung là Nguyễn Thị Yên N, sinh ngày 04 tháng 6 năm 2014 và Nguyễn Thị Ngọc H2, sinh ngày 15 tháng 3 năm 2016. Nếu ly hôn, chị H1 có nguyện vọng được trực tiếp nuôi hai con chung. Không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: chị Đinh Thị H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn M:

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn M thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc cũng như chính quyền địa phương không thể tiến hành được việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh M. Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Văn L (bố ruột của anh M), ông L cam đoan sẽ giao trực tiếp các văn bản cho anh M để Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại Biên bản xác minh ngày 21 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Đinh Thị H1 và anh Nguyễn Văn M, xóm trưởng xóm 3, xã Nghi P, huyện N cung cấp nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa chị H1 - anh M cũng đúng như chị H1 trình bày, anh M đi làm về không gửi tiền cho vợ con, thêm vào đó, anh M lại sa vào các tệ nạn xã hội, bỏ bê, không quan tâm gia đình. Mâu thuẫn giữa vợ chồng chị H1 - anh M đã trầm trọng, hai vợ chồng không yêu thương, quan tâm nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016 và hiện nay hai con chung sinh sống với chị H1.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Thẩm phán đã xác định tư cách pháp lý của đương sự; thu thập chứng cứ, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; cấp tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự; thực hiện thời hạn chuẩn bị xét xử theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Thư ký Tòa án thực hiện ghi biên bản về việc không tiến hành được phiên hòa giải và tiếp cận, công khai chứng cứ, phổ biến nội quy phiên tòa, kiểm tra báo cáo danh sách những người được triệu tập đến phiên tòa, ghi biên bản phiên tòa đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử tiến hành thủ tục bắt đầu phiên tòa, thực hiện nội dung, phương thức, thứ tự tranh tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Chấp nhận nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đinh Thị H1 là cho chị H1 ly hôn anh Nguyễn Văn M. Giao con chung là Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 04 tháng 6 năm 2014 và Nguyễn Thị Ngọc H2, sinh ngày 15 tháng 3 năm 2016 cho chị H1 trực tiếp nuôi, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh M. Chị H1 không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An nhận định:

#### **[1] Về tố tụng:**

Chị Đinh Thị H1 có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con chung với anh Nguyễn Văn M, trú tại xóm 3, xã Nghi P, huyện N, tỉnh Nghệ An. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An giải quyết là đúng thẩm quyền.

Theo Biên bản xác minh ngày 21 tháng 01 năm 2019 có xác nhận của Trưởng công an xã Nghi Phong, Biên bản sự việc ngày 17 tháng 01 năm 2019 và Bản tự khai ngày 10 tháng 01 năm 2019 của ông Nguyễn Văn L thì bị đơn anh Nguyễn Văn M hiện đang sinh sống tại xóm 3 Phong L, xã Nghi P, huyện N, tỉnh Nghệ An; tuy nhiên, do điều kiện công việc nên anh M sáng đi sớm, tối về muộn nên cán bộ Tòa án không thể tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng cho anh M, ông Nguyễn Văn L đã nhận thay và cam đoan giao các văn bản của Tòa án cho anh M, anh M đã nhận được các văn bản của Tòa án nhưng không có ý kiến gì. Anh M đã được Tòa án triệu tập họp lệ để hòa giải, xét xử nhưng vẫn vắng mặt mà không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn M.

#### **[2] Về nội dung vụ án:**

##### **[2.1] Về quan hệ hôn nhân:**

Hôn nhân của chị Đinh Thị H1 và anh Nguyễn Văn M là hôn nhân hợp pháp, không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Xét yêu cầu ly hôn của chị H1 Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án thực hiện việc hòa giải đoàn tụ cho các đương sự nhưng không thành do anh Nguyễn Văn M không có mặt tại phiên hòa giải. Tại phiên tòa, anh M tiếp tục vắng mặt. Qua tiến hành xác minh về tình trạng hôn nhân giữa chị Đinh Thị H1 và anh Nguyễn Văn M thì thấy chị H1 và anh M không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Qua đó, có thể thấy rằng giữa anh M và chị H1 đã có mâu thuẫn khiến vợ, chồng sống ly thân, vợ chồng đã không thực hiện nghĩa vụ chung sống cùng nhau để cùng nhau chăm lo cuộc sống chung. Đây là những lý do dẫn đến tình cảm giữa anh M và chị H1 rạn nứt, mục đích của hôn nhân đã không thể đạt được nên cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; xử cho chị H1 được ly hôn anh M là phù hợp với pháp luật.

Về con chung: chị Đinh Thị H1 và anh Nguyễn Văn M có 02 con chung là Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 04 tháng 6 năm 2014 và Nguyễn Thị Ngọc H2, sinh ngày 15 tháng 3 năm 2016. Theo các tài liệu trong hồ sơ thể hiện, anh M đi làm ăn thường xuyên, sáng đi sớm tối về muộn, lại không có trách nhiệm với gia đình, không trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc hai con chung là cháu N và cháu H2. Như vậy, với điều kiện, hoàn cảnh hiện tại thì anh M không có đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Bên cạnh đó, cháu H2 chưa đủ 36 tháng rất cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ. Do vậy, cần giao hai con chung là cháu N và cháu H2 cho mẹ là chị H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Văn M do chị Đinh Thị H1 chưa có yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: chị Đinh Thị H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.2] Về án phí: chị Đinh Thị H1 phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Các Điều 56, Điều 81 và Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa chị Đinh Thị H1 và anh Nguyễn Văn M.

2. Về con chung:

Giao con chung Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 04 tháng 6 năm 2014 và Nguyễn Thị Ngọc H2, sinh ngày 15 tháng 3 năm 2016 cho chị Đinh Thị H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Văn M.

Anh Nguyễn Văn M có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản: không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: chị Đinh Thị H1 phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H1 đã nộp theo Biên lai số 0004398 ngày 08 tháng 01 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

5. Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Nghi Lộc;
- Chi cục THADS huyện Nghi Lộc;
- UBND xã Nghi Long, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Vũ Đức Thúy**